

Bản án số: 463/2024/HS-PT
Ngày: 18-12-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Sỹ Hồng Nam.

2. Ông Bùi Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 391/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Võ Thành N, do có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 10/QĐ-VKSQ7 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Võ Thành N; sinh năm: 1979; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số X Đường 16A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ Thành M(sinh năm 1956) và bà Lê Thị U(chết); vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2024 đến nay (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lê Hoàng L và Hà Thị Q không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo và không bị kháng nghị: Không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23h00' ngày 24/3/2024, tổ tuần tra Công an Quận 7 tuần tra đến trước địa chỉ số X Đường số 17, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Lê Hoàng L đang điều khiển xe máy biển số 48D1-398.88 chở Hà Thị Q có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi da màu hồng Q đang đeo trên người bên trong có 01 túi vải màu xanh, bên trong túi vải màu xanh có 10 gói nylon chứa tinh thể không màu nghi là ma túy; nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hoàng L và Hà Thị Q (bút lục 50, 51).

Kết luận giám định số 3969/KL – KTHS ngày 01/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,3173g (ba phẩy ba một bảy ba gram), loại Methamphetamine (bút lục 42).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 7, L và Q khai nhận: L đã rủ Q cùng đi bán ma túy được khoảng 04 đến 05 lần, L thu lợi bất chính 10.000.000 đồng; trong đó, bán ma túy cho Võ Thị Mỹ T được 02 lần. Vào lúc 20h00' ngày 24/3/2024, Q sang nhà L chơi, khi Q đến nhà của L thì L nhận được điện thoại yêu cầu mua ma túy của Võ Thị Mỹ T có tên zalo “Kim Anh”, L rủ Q đi không? Q biết là đi bán ma túy như các lần trước nên đồng ý. Q lấy túi vải màu xanh đựng ma túy bỏ vào túi da màu hồng của Q và đi theo L để bán ma túy. L dùng xe máy biển số 48D1-398.88 chở Q đến số X Đường số 17, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an bắt quả tang.

Mở rộng điều tra, vào lúc 11h30' ngày 26/3/2024, Công an Quận 7 phối hợp Công an phường Phú Thạnh, quận Tân Phú tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Võ Thành N tại số Y Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đang có hành vi tàng trữ 12 gói ny long chứa tinh thể không màu; N khai là ma túy đang cất giấu mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời, nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang (bút lục 52, 53).

Kết luận giám định số 4050/KL – KTHS ngày 03/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 22,4386g (hai hai phẩy bốn ba tám sáu gram) loại Methamphetamine (Bút lục 40).

Tại Cơ quan CSĐT Công an Quận 7, N khai nhận: Từ tháng 01/2024, N quen biết Lê Hoàng L, L đề nghị N bán ma túy cho L để L sử dụng và bán lại cho khách kiếm lời, N đồng ý. Mỗi khi L cần mua ma túy, L sử dụng nick zalo “Lê Hoàng L” liên lạc cho nick zalo tên “Ken” của N đặt mua ma túy. N bán ma túy cho L được 10 lần, mỗi lần với số lượng 50 số (05 gram) với giá 2.100.000 đồng và giao ma túy cho L tại địa chỉ Y Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú. N khai đã thu lợi bất chính khoảng 10.000.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: Lê Hoàng L, Hà Thị Q, Võ Thành N dương tính với chất ma túy (bút lục 70, 71, 72).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Võ Thành N 08 (tám) năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2024.

- Buộc bị cáo Võ Thành N phải nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt tù có thời hạn và phạt tiền bổ sung đối với 02 bị cáo khác (không có kháng cáo, không bị kháng nghị), xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 10/10/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VKSQ7 một phần bản án hình sự sơ thẩm nêu trên về hình phạt đối với bị cáo Võ Thành N; đề nghị cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Thành N.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VKSQ7 ngày 10/10/2024.

- Bị cáo Võ Thành N thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội và không có kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết định khung, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo; đã kết luận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Thành N, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 ban hành Quyết định kháng nghị trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung kháng nghị: Bị cáo Võ Thành N bị xét xử thuộc trường hợp có 02 tình tiết định khung: “phạm tội 02 lần trở lên” và khối lượng ma túy bị thu giữ với mục đích mua bán là 22,4386g Methamphetamine; cấp sơ thẩm đã nhận định đầy đủ về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng mức án xử phạt bị cáo Võ Thành N 08 năm tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, việc áp dụng pháp luật chưa nghiêm minh và làm giảm tác dụng trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Thành N.

- Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên phạt bị cáo Võ Thành N từ 09 năm đến 10 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Võ Thành N không tranh luận và tự bào chữa, chỉ đề nghị xem xét hưởng mức án khoan hồng để sớm chấp hành xong bản án, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 có Quyết định kháng nghị phúc thẩm về hình thức được làm trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại các Điều 336 và 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án, tội danh và hình phạt.

[2.1]. Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thành N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cấp sơ thẩm trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và lời khai của các bị cáo Lê Hoàng L, Hà Thị Q; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong, mở niêm phong vật chứng), bản Kết luận giám định; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 26/3/2024, lực lượng Công an bắt quả Võ Thành N có hành vi cất giấu trái phép 22,4386g (hai hai phẩy bốn ba tám sáu gram), loại Methamphetamine nhằm mục đích để mua bán. Tính đến ngày bị bắt, N đã bán cho Lê Hoàng L khoảng 10 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá (không rõ khối lượng); thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “Methamphetamine có khối lượng 05 gam đến dưới 30 gam”, là các tình tiết định khung hình phạt.

Như vậy, với khối lượng chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ và hành vi nêu trên của bị cáo, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Võ Thành N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2.2]. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định: về vai trò của bị cáo trong vụ án; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” là có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo Võ Thành N bị xét xử thuộc trường hợp: “*phạm tội 02 lần trở lên*” nhưng cấp sơ thẩm nhận định: “*bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu*” để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không có căn cứ, cần lưu ý rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật.

[2.3]. Xét về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo Võ Thành N bị xét xử với 02 tình tiết định khung, trong đó: khối lượng ma túy ở thể rắn so với mức cao nhất quy định tại khung hình phạt bị áp dụng - tương ứng tỷ lệ gần 75% (22,4386g/30gam). Theo đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Thành N 08 năm tù - trong khung hình phạt bị áp dụng “*phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*” là có phần nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội; chưa đủ tác dụng của hình phạt để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung và chưa đảm bảo tính công bằng về hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án. Do đó, cần tăng mức hình phạt đối với bị cáo Võ Thành N.

[2.4]. Về nội dung Quyết định kháng nghị:

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 và quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 7 theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Thành N.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Do vụ án bị kháng nghị xét xử theo thủ tục phúc thẩm nên bị cáo Võ Thành N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VKSQ7 ngày 10/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Võ Thành N.

2. Căn cứ vào các điểm b, i khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1

Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Võ Thành N 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Võ Thành N nộp phạt số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Võ Thành N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại Tp. HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 7; | (2) |
| - P.V06 - CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - THADS Quận 7; | (1) |
| - TAND Quận 7; | (2) |
| - Công an Quận 7; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

